

Gia Lai, ngày 19 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng Biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai”, vốn vay ADB

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 08/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương đầu tư dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai”, vốn vay ADB;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chủ đầu tư dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai”, vốn vay ADB;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai (chủ dự án) thông báo công khai Quyết định số 1526/QĐ-BTNMT ngày 9/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng Biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai”.

Nhận được thông báo này (Đính kèm Quyết định số 1526/QĐ-BTNMT ngày 09/6/2023) đề nghị UBND các xã, phường, thị trấn công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trên Website trang thông tin điện tử của xã, đồng thời dán niêm yết công khai tại trụ sở của UBND xã, phường, thị trấn bảo đảm thuận tiện cho đối tượng có liên quan tiếp nhận thông tin. /.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TN&MT (b/c);
- GD, các PGĐ, KSV;
- Tổ CBĐT ADB9;
- Lưu: VT.



KT, GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phan Phước Thiện

Số: 1526 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 202/CV-KTTL ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện tại huyện Phú Thiện, huyện Ia Pa, thị xã Ayun Pa và huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Gia Lai;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở TNMT tỉnh Gia Lai;
- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- Lưu: VT, VPMC, MT, HSM.



**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “HIỆN ĐẠI HÓA THỦY LỢI THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TỈNH GIA LAI”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Phú Thiện, huyện Ia Pa, thị xã Ayun Pa và huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai.
- Địa chỉ liên hệ: Số 97A Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

Dự án có tổng diện tích sử dụng đất, đất mặt nước là 77,9341 ha (bao gồm: 42,3958 ha đất sử dụng vĩnh viễn; 34,5062 ha đất sử dụng tạm thời và 1,032 ha đất thủy lợi hiện trạng) thuộc địa phận 03 huyện Phú Thiện, huyện Ia Pa, huyện Krông Pa và 01 thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai thực hiện theo Quyết định số 164/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Dự án có 02 hợp phần, bao gồm:

- Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng tưới tiêu hiện đại thích ứng biến đổi khí hậu:
 - + Hiện đại hóa thủy lợi Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, huyện IaPa, thị xã Ayun Pa;
 - + Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi Ia M'Lah, huyện Krông Pa.
- Hợp phần 2: Áp dụng các biện pháp quản lý nước nội đồng:
 - + Xây dựng khung quản lý nước cho các tiểu dự án của Hợp phần 1, mở rộng khung cho toàn tỉnh;
 - Xây dựng sổ tay hướng dẫn (O&M), đào tạo, phổ biến kỹ thuật tưới nội đồng, gói kỹ thuật về canh tác nông nghiệp.
 - Phạm vi đánh giá tác động môi trường không bao gồm hoạt động sản xuất các máy móc thiết bị máy bơm, thiết bị phụ trợ; hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ Dự án.

1.3. Công nghệ sản xuất

Quy trình vận hành của Dự án như sau:

Nước tưới → Lưới chắn rác → Đường ống dẫn nước → Bể hút → Máy bơm nước (bơm biến tần) → Hệ thống đường ống phân phối nước → Khu vực tưới cây ăn quả, lúa.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng tưới tiêu hiện đại thích ứng biến đổi khí hậu

a) Khu vực Hệ thống thủy lợi Ayun Hạ (tiểu dự án 1) thực hiện đầu tư xây dựng mới 05 trạm bơm và cải tạo kênh mương cấp I, II, cụ thể:

* Xây dựng mới 05 trạm bơm gồm:

(1) Xây mới hệ thống tưới trạm bơm Làng Tró:

- Đào kênh dẫn nước từ lòng hồ Ayun Hạ vào bể hút, chiều dài $L = 2,2\text{km}$.
- Diện tích tưới $F = 300\text{ ha}$.
- Công suất trạm: $Q_t = 144,45\text{l/s}$; cột áp yêu cầu của máy bơm $H_t = 42\text{m}$; cột nước hút yêu cầu $H_s = 15,5\text{m}$; 04 tổ máy bơm (trong đó 1 máy dự phòng).
- Nhà quản lý vận hành, hàng rào cổng ngõ, sân nền bê tông và hệ thống hạ tầng đồng bộ kèm theo.
- Đường bê tông nội bộ dài 415m, kết cấu BTXM M250 rộng 2,5m dày 20cm.
- Hệ thống đường ống tưới: Tổng chiều dài đường ống là 40.115,92m, bao gồm các đường ống chính, ống nhánh và các đường ống chờ tại các khu ruộng có đường kính từ 75mm đến 400mm. Kết cấu đường ống HDPE.

(2) Xây mới hệ thống tưới trạm bơm làng Bung:

- Lấy nước từ kênh Chính Bắc bằng 02 đường ống thép D500, chiều dài mỗi ống $L = 11,6\text{m}$.
- Diện tích tưới $F = 300\text{ ha}$ gồm: 20 ha lúa và 280 ha chuyển đổi sang cây ăn trái.
- Công suất trạm tưới cây ăn quả: $Q_t = 105,17\text{ l/s}$; 03 tổ máy bơm (bao gồm 01 máy dự phòng); cột áp yêu cầu của máy bơm $H_t = 43\text{m}$.
- Công suất trạm tưới 20 ha lúa: $Q_t = 25,31\text{ l/s}$; 01 tổ máy bơm; cột áp yêu cầu của máy bơm $H_t = 25\text{m}$.
- Nhà quản lý vận hành, hàng rào cổng ngõ, sân nền bê tông và hệ thống hạ tầng đồng bộ kèm theo.
- Hệ thống đường ống tưới bằng HDPE gồm: 29.186,3 m đường ống tưới cây ăn trái và 2.524 m đường ống tưới lúa.

(3) Xây mới hệ thống tưới trạm bơm Hải Hà:

- Kênh dẫn: Nâng cấp và xây mới tuyến kênh N2 dẫn nước vào trạm bơm và kết hợp đường quản lý vận hành; hình dạng kênh hình hộp có nắp đậy, kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, kích thước khẩu độ kênh 1,4 x 1,2m;

- Diện tích tưới F = 300 ha gồm: 50 ha lúa và 250 ha chuyển đổi sang cây ăn trái.

- Công suất trạm tưới cây ăn quả $Q_t = 96,57$ l/s; 03 tổ máy bơm (bao gồm 01 máy dự phòng); cột áp yêu cầu của máy bơm $H_t = 60$ m.

- Công suất trạm tưới lúa $Q_t = 63,4$ l/s; 01 tổ máy bơm; cột áp yêu cầu của máy bơm $H_t = 35$ m.

- Nhà quản lý vận hành, hàng rào cổng ngõ, sân nền bê tông và hệ thống hạ tầng đồng bộ kèm theo.

- Hệ thống đường ống tưới bằng HDPE gồm: 26.920 m đường ống tưới cây ăn trái và 3.101,2 m đường ống tưới lúa.

(4) Xây mới hệ thống tưới trạm bơm Thắng Lợi:

- Lấy nước từ kênh Chính bằng 02 đường ống thép D400, chiều dài mỗi ống $L = 12,2$ m;

- Diện tích tưới F = 150 ha gồm: 60 ha lúa và 90 ha chuyển đổi sang cây ăn trái.

- Công suất trạm tưới cây ăn quả $Q_t = 32,99$ l/s; 02 tổ máy bơm (bao gồm 01 máy dự phòng); cột áp yêu cầu của máy bơm $H_t = 39$ m.

- Công suất trạm tưới 60 ha lúa $Q_t = 77,04$ l/s; 02 tổ máy bơm; cột áp yêu cầu của máy bơm $H_t = 30$ m.

- Nhà quản lý vận hành, hàng rào cổng ngõ, sân nền bê tông và hệ thống hạ tầng đồng bộ kèm theo.

- Hệ thống đường ống tưới bằng HDPE gồm: 9.412,22 m đường ống tưới cây ăn trái và 6.702,37 m đường ống tưới lúa.

(5) Xây mới hệ thống tưới trạm bơm Piar:

- Lấy nước từ kênh Chính Nam bằng 02 đường ống thép D500, chiều dài mỗi ống $L = 25$ m.

- Diện tích tưới F = 330 ha.

- Công suất trạm $Q_t = 134,95$ l/s; cột áp yêu cầu của máy bơm $H_t = 48$ m; 4 tổ máy bơm (bao gồm 01 máy dự phòng).

- Nhà quản lý vận hành, hàng rào cổng ngõ, sân nền bê tông và hệ thống hạ tầng đồng bộ kèm theo.

- Hệ thống đường ống tưới bằng HDPE có tổng chiều dài 35.319,53 m.

* Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tưới thuộc hệ thống Ayun Hạ

- Kiên cố hóa các kênh đất và cải tạo các kênh bê tông hư hỏng với tổng số 55,835 km kênh kết cấu bằng BTCT M250, lót vữa xi măng M50 (cụ thể: 38,264 km kênh cấp 1 và 17,571 km kênh cấp 2).

* Hệ thống điện cung cấp cho các trạm bơm: Xây dựng mới 1.585m đường dây trung áp 22kV; xây dựng mới 05 TBA có công suất 250kVA; lắp đặt hệ thống tủ bù tự động có công suất 100kVAR; xây dựng mới 289m (đường dây hạ áp 4 mạch) đường dây hạ áp.

* Lắp đặt hệ thống SCADA cho hệ thống thủy lợi Ayun Hạ, cụ thể: 07 Trạm đo mưa lưu vực; 24 Trạm đo mực nước và lưu lượng; 03 Trạm camera giám sát; 02 Trạm đo độ mở cửa van; 04 Trạm khí tượng khu tưới (đo các yếu tố khí tượng nông nghiệp và cảm biến độ ẩm đất); trang thiết bị trung tâm điều hành; xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu; dịch vụ hệ thống máy chủ (3 năm); đào tạo và chuyển giao công nghệ.

b) Đầu tư xây dựng mới các kênh tưới thuộc hệ thống thủy lợi Ia M'Lah (tiểu dự án 2): Xây dựng mới 20,995 km các tuyến kênh có kết cấu bằng BTCT M250, lót vữa xi măng M50.

1.4.2. Hợp phần 2: Áp dụng các biện pháp quản lý nước hiệu quả ở nội đồng

- Nội dung 1. Xây dựng kế hoạch phân bổ nước và Khung quản lý nước có sự tham gia

- Nội dung 2. Xây dựng điểm trình diễn Quản lý nước tại nội đồng:

Mô hình điểm trình diễn xây dựng rộng 10 ha thuộc công trình thủy lợi ở tiểu dự án Ia M'Lah. Cụ thể: Xây dựng trạm bơm lấy nước từ tuyến kênh N21 (vị trí lấy nước lý trình khoảng Km 0+980m) để dẫn nước bằng đường ống HDPE vào bể hút và cung cấp nước tưới cho cánh đồng 10 ha trồng cây ăn quả thử nghiệm; Hệ thống tuyến đường ống tưới HDPE; trồng, chăm sóc cây giống; hệ thống điều khiển tự động thông minh; sân tường rào, cổng ngõ, hạ tầng xung quanh.

- Nội dung 3. Thực hành nông nghiệp có tưới thông minh thích ứng khí hậu (CSIA): Quản lý xây dựng, tư vấn xây dựng, chi phí khác, dự phòng, giải phóng mặt bằng điểm trình diễn; hỗ trợ sản xuất hoặc cung ứng cây/hạt giống chất lượng của các cây đối tượng cây trồng; trình diễn sản xuất tập trung và chuyển đổi cây trồng có giá trị cao trong điều kiện có tưới cho điểm trình diễn nội đồng; đào tạo và thiết bị quản lý nước nội đồng (OFWM) và nông nghiệp có tưới thông minh thích ứng khí hậu (CSIA).

1.4.3. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án:

- Nhà ở lán trại, nhà điều hành công trường.

- Đường thi công công vụ.

- Hệ thống cấp điện, nước.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ là chuyển đổi mục đích sử dụng của 2,93824 ha đất trồng lúa hai vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động dọn dẹp, phá dỡ, đào đất hữu cơ, giải phóng mặt bằng và hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường như: Phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại ảnh hưởng đến hệ thống giao thông, cảnh quan, môi trường, ảnh hưởng đến hệ sinh thái thủy sinh khu vực Dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động vận hành của các trạm bơm, hoạt động sinh hoạt của công nhân, hoạt động bảo trì, bảo dưỡng máy bơm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường khu vực Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng 27 m³/ngày đêm/công trường (có 09 công trường). Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, COD, tổng N, tổng P, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliforms.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng bao gồm: Nước rửa xe với lưu lượng khoảng 4,875 m³/ngày, dưỡng hộ bê tông với lưu lượng khoảng 1 m³/ngày, rửa cốt liệu với lưu lượng khoảng 4,505 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS), váng dầu mỡ.

Nước mưa chảy tràn trên diện tích công trường 107,37 ha phát sinh với lưu lượng khoảng 0,58 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các cán bộ quản lý vận hành với lưu lượng khoảng 0,4 m³/ngày/01 trạm bơm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, COD, tổng N, tổng P, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliforms.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, phá dỡ, đào đắp phục vụ thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO₂, SO₂.

- Hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công sử dụng dầu DO phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO₂, NO_x, CO.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động sinh hoạt của công nhân trong quá trình thi công xây dựng Dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 216 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Thức ăn thừa, vỏ bao thực phẩm, nước giải khát, vỏ bao thuốc lá.

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực quản lý vận hành 05 trạm bơm với khối lượng khoảng 4 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Vỏ nilon, giấy vụn, túi nhựa, mảnh vỡ, thức ăn thừa.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng phục vụ thi công, đào đất hữu cơ chân móng công trình, phá dỡ các hạng mục cũ phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 5.515 m³ đất hữu cơ và 3.944 tấn gạch, bê tông cũ bị phá dỡ. Thành phần chủ yếu gồm: Đất hữu cơ, gạch, bê tông cũ.

- Hoạt động xây dựng phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 13,56 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Các loại gạch, cát, đá, vôi vữa, bê tông chết, xi măng, vụn sắt thép.

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị xây dựng các công trình xây dựng phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 36

kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: Pin, ắc quy chì thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng, dầu thải, giẻ lau dính dầu, que hàn, xỉ hàn thải.

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động vận hành trạm bơm phát sinh chất thải rắn nguy hại với tổng khối lượng khoảng 0,5 kg/trạm bơm, chủ yếu trong quá trình duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình hoạt động của các loại máy móc thi công (ô tô vận chuyển, máy đầm cóc, máy đầm, máy khoan, cầu trục ô tô, máy trộn bê tông, máy đào và một số thiết bị như máy cắt uốn thép, máy hàn).

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép của tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, quy định giới hạn tối đa các mức tiếng ồn tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc; QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh do oạt động vận hành máy bơm của các trạm bơm;

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép của tiếng ồn tại nơi làm việc và QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, quy định giới hạn tối đa các mức tiếng ồn tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc; QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

Các sự cố chập điện, cháy nổ; sự cố thiên tai gây sạt lở, sụt lún, ngập úng; các sự cố gây hư hại, phá hủy công trình thủy lợi kênh dẫn, cống điều tiết và cống tưới tiêu trong mùa mưa lũ; sự cố bục vỡ tuyến đường ống dẫn nước các trạm bơm,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí tại mỗi công trường thi công 03 nhà vệ sinh bằng composite, loại 2 buồng, dung tích 01 m³/nhà vệ sinh (có 09 công trường thi công) để thu gom nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được thu gom bằng hệ thống rãnh vào 01 hố lắng (kích thước 2,2 x 1,5 x 1,2 (m) bằng vật liệu chống thấm, có vải tách dầu mỡ ở miệng hố lắng) tại mỗi công trường thi công để tách váng dầu mỡ, lắng cặn và tái sử dụng toàn bộ để rửa xe, làm ẩm vật liệu xây dựng, dưỡng hồ bê tông và không xả ra ngoài môi trường.

Quy trình: Nước thải xây dựng → Hố lắng → Tái sử dụng (không xả ra ngoài môi trường).

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Được thu gom về bể tự hoại ba ngăn kích thước 3 x 2 x 1,6 (m), nước thải nhà vệ sinh sau khi qua bể tự hoại được thu vào bể chứa có dung tích khoảng 6 m³ tại mỗi trạm bơm (có 05 trạm bơm); hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → Bể chứa → Đơn vị có chức năng hút, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao 2 m xung quanh khu vực công trường thi công các trạm bơm; sử dụng phương tiện, máy móc đạt chất lượng đăng kiểm theo quy định.

- Phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ Dự án phải được che phủ bạt và chuyên chở đúng trọng tải quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

- Phun nước giảm thiểu bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày (vào những ngày trời không mưa).

b) Trong giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí khoảng 02 thùng phuy loại 100 lít (01 thùng rác hữu cơ; 01 thùng rác vô cơ) tại mỗi công trường thi công để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Tái sử dụng toàn bộ chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình cũ (khoảng 3.944 m³) để gia cố chân mái 2 bờ kênh, mô trụ đỡ các công trình hiện trạng trên kênh, chống xói mòn, sạt lở, không đổ thải ra ngoài phạm vi Dự án.

- Tái sử dụng toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào móng của dự án (khoảng 5.515 m³) để sử dụng lấp các hố xói, vùng trũng chân bờ kênh tại vị trí xây dựng công trình, không đổ thải ra ngoài phạm vi Dự án; đối với lớp đất bóc hữu cơ được sử dụng để trồng cây.

- Đối với các loại chất thải rắn thông thường khác có thể tái chế, tái sử dụng như phế liệu vụn sắt thép, bao bì xi măng,.. được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu; các chất thải rắn thông thường khác còn lại được hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

Bố trí 01 thùng có dung tích 20 lít có nắp đậy tại mỗi trạm bơm (có 05 trạm bơm) để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí thùng 01 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng loại dung tích 100 lít tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời có diện tích khoảng 5 m² được thiết kế theo đúng quy cách tại mỗi công trường thi công (có 09 công trường thi công).

- Hợp đồng với đơn vị đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Bố trí 01 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng có dung tích 20 lít tại mỗi trạm bơm; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng các loại máy móc, thiết bị xây dựng có mức gây ồn thấp, được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và đạt chất lượng đăng kiểm theo quy định.

- Không sử dụng đồng thời trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công có gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Sắp xếp thời gian làm việc thích hợp theo đúng giờ lao động (không thi công trong thời gian từ 11h30-3h30 và buổi tối).

- Lắp đặt các thiết bị giảm tiếng ồn, độ rung cho các máy móc, phương tiện thi công có tiếng ồn, độ rung cao.

b) Trong giai đoạn vận hành: Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy bơm thường xuyên, đảm bảo máy bơm luôn được vận hành tốt.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy định quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy trong quá trình xây dựng và sử dụng các thiết bị, máy móc thi công, lắp biển báo cấm không sử dụng lửa tại khu vực có nguy cơ cháy.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

- Phương án ứng phó phòng ngừa sự cố đường ống dẫn nước, trạm bơm, sạt lở kênh: Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Ưu tiên sử dụng nhân lực tại địa phương trong giai đoạn thi công và giai đoạn hoạt động của Dự án. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Thu dọn và hoàn trả mặt bằng sau khi thi công. Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ Dự án.

- Luôn bố trí người trực cảnh giới an toàn trong quá trình thi công tại mỗi công trường thi công.

- Có biện pháp gia cố các vị trí xung yếu của Dự án để giảm thiểu khả năng bị sạt lở, hỏng đường ống dưới tác động của mưa, gió trong bão, áp thấp nhiệt đới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, ổn định cuộc sống của các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của dự án.

- Theo dõi, giám sát thường xuyên sụt lún và xói lở trên toàn bộ vị trí tuyến kênh, khu vực dễ bị sạt lở trên công trường trong thời gian thi công và vận hành Dự án nhằm đảm bảo khắc phục kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố sụt lún, xói lở.

- Công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án; thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết

trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án, hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, hệ sinh thái thủy sinh khu vực Dự án; phải có các biện pháp đảm bảo tuần hoàn nước thải lại cho quá trình thi công đảm bảo không thải ra môi trường.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu độ đục, bụi, tiếng ồn, độ rung. Đảm bảo chất lượng nước mặt, chống sạt lở trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Xây dựng chế độ vận hành và thực hiện đúng quy trình vận hành các trạm bơm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đề xuất điều chỉnh chế độ vận hành khi cần thiết nhằm giảm thiểu tác động bất lợi tới dòng chảy và môi trường.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng Dự án.

- Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng sạt lở tại khu vực Dự án quá trình

thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về thủy lợi, bảo vệ nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước; xây dựng; đất đai; bảo tồn đa dạng sinh học; tài nguyên khoáng sản; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.